

NÂNG CAO NĂNG LỰC VÀ HIỆU QUẢ QUẢN LÝ KINH TẾ CỦA BỘ MÁY NHÀ NƯỚC KHI THỰC HIỆN MÔ HÌNH CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG HAI CẤP

NGUYỄN THỊ THU HƯƠNG¹

Tóm tắt

Trong bối cảnh Việt Nam đang đẩy mạnh công cuộc cải cách hành chính và hội nhập kinh tế quốc tế sâu rộng, yêu cầu về một mô hình quản trị nhà nước hiệu lực, hiệu quả trở nên cấp thiết hơn bao giờ hết. Bài viết đi sâu vào phân tích và làm rõ vai trò then chốt của quản lý kinh tế nhà nước trong giai đoạn chuyển đổi đầy thách thức và cơ hội này. Từ đó, đề xuất một lộ trình toàn diện, giúp hệ thống chính quyền địa phương hai cấp phát huy tối đa tiềm năng, trở thành động lực mạnh mẽ kiến tạo môi trường kinh doanh thuận lợi, đảm bảo quá trình phát triển kinh tế đạt được sự cân bằng hài hòa giữa tăng trưởng, công bằng xã hội và bảo vệ môi trường trong dài hạn.

Từ khóa: Quản lý kinh tế nhà nước, chính quyền địa phương hai cấp, năng lực quản lý, hiệu quả quản lý kinh tế, cải cách hành chính, chính quyền số, đổi mới thể chế

ENHANCING THE CAPACITY AND EFFICIENCY OF STATE ECONOMIC GOVERNANCE UNDER THE TWO-TIER LOCAL GOVERNMENT MODEL

Summary

In the context of Viet Nam's ongoing administrative reform and deep international economic integration, the demand for an effective and efficient state governance model has become more urgent than ever. This article delves into analyzing and clarifying the pivotal role of state economic management during this transformative period filled with both challenges and opportunities. Based on this analysis, it proposes a comprehensive roadmap to enable the two-tier local government system to fully leverage its potential, serving as a strong driver in creating a favorable business environment and ensuring that economic development achieves a harmonious balance between growth, social equity, and environmental protection in the long term.

Keywords: State economic management, two-tier local government, management capacity, economic governance efficiency, administrative reform, digital government, institutional innovation

Ngày nhận bài: 17/8/2025; Ngày hoàn thiện biên tập: 29/9/2025; Ngày duyệt đăng: 14/10/2025

GIỚI THIỆU

Từ ngày 1/7/2025, toàn quốc chính thức áp dụng mô hình chính quyền địa phương 2 cấp (gồm tỉnh và xã). Theo đó, cả nước có 34 tỉnh, thành phố và 3.321 đơn vị hành chính cấp xã. Việc chuyển đổi sang mô hình chính quyền địa phương hai cấp là một bước tiến mang tính chiến lược nhằm tinh gọn bộ máy, phân cấp mạnh mẽ, song hành cùng mục tiêu phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa bền vững. Để thực hiện có hiệu quả chính quyền địa phương 2 cấp cần nâng cao năng lực và hiệu quả quản lý kinh tế của bộ máy nhà nước. Bài viết tập trung phân tích sự chuyển dịch vai trò của Nhà nước: Từ kiểm soát và can thiệp trực tiếp sang kiến tạo thể chế, hỗ trợ đổi mới, đặc biệt trong bối cảnh thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp. Ba trụ cột

nền tảng để xây dựng thành công Nhà nước kiến tạo: Tạo lập môi trường thể chế thuận lợi (qua cải cách thủ tục hành chính và Chính quyền số); bảo vệ quyền sở hữu và thực thi hợp đồng vững chắc; và thúc đẩy cạnh tranh lành mạnh trên mọi lĩnh vực. Từ đó, đề xuất các giải pháp đột phá nhằm nâng cao năng lực và hiệu quả Quản lý kinh tế nhà nước (QLKTNN) trong mô hình chính quyền địa phương hai cấp, bao gồm hoàn thiện cơ chế phân cấp, đẩy mạnh chuyển đổi số, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao và tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính.

VAI TRÒ NHÀ NƯỚC: TỪ CAN THIỆP SANG KIẾN TẠO PHÁT TRIỂN

Sự chuyển dịch vai trò của Nhà nước trong quản lý kinh tế từ can thiệp trực tiếp (thường thấy trong mô hình

¹ TS. Khoa Lãnh đạo học và Hành chính công, Học viện Chính trị khu vực I



kế hoạch hóa tập trung hoặc giai đoạn đầu của kinh tế thị trường) sang kiến tạo phát triển là một xu thế tất yếu, phản ánh yêu cầu của nền kinh tế thị trường hiện đại và hội nhập quốc tế. Nếu như Nhà nước can thiệp tập trung vào việc kiểm soát và phân bổ nguồn lực, thì Nhà nước kiến tạo lại tập trung vào việc tạo ra khuôn khổ và thúc đẩy động lực cho mọi thành phần kinh tế.

Bản chất cốt lõi của Nhà nước kiến tạo là việc Chính phủ đóng vai trò chủ động, chiến lược và có chọn lọc trong việc thúc đẩy phát triển kinh tế, đặc biệt là tạo ra sự thay đổi cơ cấu. Nhà nước kiến tạo không chỉ đơn thuần là người điều tiết hay cung cấp dịch vụ công cơ bản, mà là người dẫn dắt định hướng con tàu kinh tế quốc gia vươn tới các mục tiêu dài hạn.

Sự chuyển đổi sang mô hình chính quyền địa phương (CQĐP) hai cấp là một cơ hội vàng để hiện thực hóa vai trò kiến tạo ở cấp địa phương.

Phân cấp thể chế kiến tạo: Cấp tỉnh (cấp hoạch định) phải tập trung xây dựng thể chế, quy hoạch chiến lược và giám sát. Cấp cơ sở (cấp thực thi) phải tập trung vào việc giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công chất lượng cao và hỗ trợ doanh nghiệp tại địa bàn. Sự phân cấp này phải đi kèm với việc trao quyền tự chủ tài chính lớn hơn cho cấp cơ sở, cho phép họ chủ động hơn trong việc thu hút đầu tư và phát triển kinh tế địa phương.

Đo lường hiệu quả kiến tạo: Các chỉ số như Chỉ số Năng lực Cạnh tranh Cấp tỉnh (PCI) và Chỉ số Hiệu quả Quản trị và Hành chính công (PAPI) chính là thước đo trực quan nhất cho thấy mức độ thành công của một chính quyền địa phương trong việc thực thi vai trò kiến tạo. Một chính quyền kiến tạo thành công sẽ đạt điểm cao trong các chỉ số về tính minh bạch, chi phí thời gian, và hỗ trợ doanh nghiệp.

TRỤ CỘT CƠ BẢN XÂY DỰNG NHÀ NƯỚC KIẾN TẠO

Sự chuyển đổi từ mô hình Nhà nước can thiệp sang kiến tạo phát triển là một yêu cầu mang tính sống còn đối với Việt Nam để đạt được mục tiêu trở thành nước có thu nhập cao. Triết lý quản trị này đòi hỏi sự thay đổi căn bản từ tư duy quản lý sang phục vụ, từ kiểm soát sang hỗ trợ, với trọng tâm là xây dựng niềm tin và giải phóng năng lượng của khu vực tư nhân. Ba trụ cột thể chế thuận lợi; Bảo vệ quyền sở hữu: Cạnh tranh lành mạnh chính là công cụ để hiện thực hóa triết lý này.

Trụ cột 1: Tạo ra môi trường thể chế thuận lợi

Môi trường thể chế là hệ thống luật pháp, quy tắc, và cơ chế thực thi chi phối hành vi kinh tế. Đối với Nhà nước kiến tạo, việc tạo ra thể chế thuận lợi là nhiệm vụ số một, vì thể chế chính là "chi phí giao dịch" của nền kinh tế.

Sự chuyển đổi đột phá nằm ở việc thay đổi nguyên tắc quản lý, cải cách thủ tục hành chính (TTHC) và

giảm chi phí tuân thủ: Từ kiểm soát trước sang hậu kiểm. Thay vì buộc doanh nghiệp phải xin phép và chờ đợi (gây lãng phí thời gian và tạo cơ hội cho tiêu cực), Nhà nước chuyển sang thiết lập các tiêu chuẩn rõ ràng và để doanh nghiệp tự chịu trách nhiệm tuân thủ. Chính phủ chỉ can thiệp thông qua thanh tra, kiểm tra chuyên ngành một cách chọn lọc, dựa trên quản lý rủi ro. Điều này thể hiện sự tin tưởng vào đạo đức kinh doanh và tập trung nguồn lực quản lý vào các vấn đề trọng yếu, thay vì dàn trải. Cắt giảm giấy phép con: Cần tiếp tục rà soát, cắt giảm mạnh mẽ các điều kiện kinh doanh và giấy phép con không cần thiết. Đây là yếu tố làm gia tăng chi phí không chính thức và kìm hãm sự gia nhập thị trường của các doanh nghiệp mới, làm suy yếu cạnh tranh.

Chính quyền Số: Chuyển đổi số không chỉ là ứng dụng công nghệ, mà là công cụ mạnh mẽ nhất để kiến tạo. Đây mạnh ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) và chuyển đổi số là công cụ hữu hiệu nhất để kiến tạo. Theo đó, minh bạch hóa tuyệt đối, các quy trình TTHC được chuẩn hóa và thực hiện trên nền tảng số giúp công khai toàn bộ thông tin, hồ sơ, tiến độ giải quyết. Điều này gần như loại bỏ tương tác trực tiếp "mặt đối mặt" giữa công chức và doanh nghiệp/người dân, qua đó triệt tiêu cơ hội phát sinh tham nhũng vặt và quan liêu. Chuẩn hóa và nâng cao năng suất: Hệ thống số hóa giúp chuẩn hóa quy trình trên toàn quốc và các cấp địa phương (đặc biệt quan trọng trong mô hình hai cấp). Công chức có thể giải quyết công việc nhanh hơn, chính xác hơn, giải phóng thời gian cho các nhiệm vụ mang tính chiến lược và chuyên môn cao hơn.

Trụ cột 2: Bảo vệ quyền sở hữu và thực thi hợp đồng

Bảo vệ quyền sở hữu là nền tảng tối thượng của kinh tế thị trường. Không có sự bảo vệ vững chắc về tài sản, sẽ không có động lực để tích lũy, đầu tư và đổi mới.

Khẳng định và bảo vệ quyền sở hữu: Minh bạch hóa đất đai và tài sản Nhà nước phải đảm bảo quy trình đăng ký, chuyển nhượng tài sản (đặc biệt là đất đai và tài sản trí tuệ) là nhanh chóng, chính xác và không thể đảo ngược một cách tùy tiện. Sự minh bạch này là chìa khóa để tài sản trở thành vốn lưu động, thúc đẩy kinh tế. Bảo vệ tài sản trí tuệ (IPR): Trong nền kinh tế tri thức, tài sản trí tuệ là cốt lõi của giá trị. Nhà nước phải có cơ chế thực thi mạnh mẽ để ngăn chặn hành vi xâm phạm bản quyền, sáng chế. Bảo vệ IPR khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư vào nghiên cứu & phát triển (R&D) và đổi mới sáng tạo, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia.

Tăng cường hiệu quả của cơ quan tư pháp: Một Nhà nước kiến tạo cần có một hệ thống tư pháp độc lập, đủ năng lực và tốc độ để giải quyết các tranh chấp kinh tế, đặc biệt là tranh chấp hợp đồng. Sự chậm trễ

và thiếu tin cậy trong giải quyết tranh chấp làm tăng rủi ro kinh doanh, giảm động lực đầu tư. Nâng cao năng lực thẩm phán kinh tế, đào tạo đội ngũ thẩm phán chuyên sâu về luật kinh tế, tài chính, và các vấn đề quốc tế là cần thiết để đảm bảo các phán quyết là công bằng, chính xác và phù hợp với thông lệ quốc tế.

Trụ cột 3: Thúc đẩy cạnh tranh lành mạnh và công bằng

Nhà nước kiến tạo phải là trọng tài công bằng, đảm bảo không một chủ thể nào, dù là doanh nghiệp nhà nước hay tư nhân, có thể lạm dụng vị thế độc quyền để thao túng thị trường.

Đảm bảo sân chơi công bằng: Nhà nước phải tiếp tục tái cơ cấu, cổ phần hóa và thoái vốn khỏi các DNNN không cần thiết. Các DNNN còn lại phải hoạt động theo cơ chế thị trường, không được hưởng các đặc quyền (về vốn, đất đai, cấp phép) so với khu vực tư nhân. Mọi chính sách ưu đãi đầu tư, tiếp cận vốn, đất đai, thông tin phải được áp dụng đồng đều cho tất cả các loại hình doanh nghiệp, bất kể vốn nhà nước hay vốn tư nhân. Thúc đẩy doanh nghiệp tư nhân phát triển mạnh mẽ là chìa khóa để kiến tạo.

Thực thi luật cạnh tranh hiệu quả: Cơ quan quản lý cạnh tranh phải có đủ thẩm quyền và năng lực để giám sát các hành vi hạn chế cạnh tranh, thỏa thuận ngầm, và kiểm soát tập trung kinh tế. Mục tiêu là duy trì cấu trúc thị trường cạnh tranh để mang lại lợi ích cao nhất cho người tiêu dùng và thúc đẩy hiệu quả kinh tế. Nhà nước không chỉ ngăn chặn hành vi phản cạnh tranh mà còn chủ động giảm thiểu các rào cản hành chính gia nhập thị trường cho doanh nghiệp mới, đặc biệt là các doanh nghiệp khởi nghiệp trong lĩnh vực công nghệ cao.

GIẢI PHÁP NÂNG CAO NĂNG LỰC VÀ HIỆU QUẢ QUẢN LÝ KINH TẾ TRONG MÔ HÌNH CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG HAI CẤP

Mô hình CQĐP hai cấp là một sự tái cấu trúc lớn, yêu cầu một chiến lược cải cách toàn diện để tránh nguy cơ xáo trộn và tập trung quyền lực thiếu kiểm soát. Các giải pháp phải nhắm vào việc củng cố năng lực thể chế (cơ chế quản lý), năng lực con người (nhân lực) và năng lực công cụ (công nghệ).

Thứ nhất, hoàn thiện thể chế và cơ chế quản lý

Việc hoàn thiện thể chế là tiền đề cơ bản để chuyển đổi từ Nhà nước can thiệp sang Nhà nước kiến tạo. Trong mô hình hai cấp (thường là cấp tỉnh và cấp cơ sở), việc phân định rõ ràng quyền hạn là chìa khóa.

Xây dựng cơ chế phân cấp, phân quyền rõ ràng, minh bạch theo nguyên tắc: “Cấp nào làm tốt hơn thì giao cấp đó”. Đây là nguyên tắc cốt lõi của quản trị công hiện đại. Cần rà soát và xác định chính xác nhiệm vụ, thẩm quyền và trách nhiệm của từng cấp: Cấp tỉnh (hoặc thành phố trực thuộc trung ương): Tập trung vào vai trò hoạch định chiến lược, quy hoạch vùng, xây

dựng thể chế và kiểm tra, giám sát vĩ mô. Cấp này chịu trách nhiệm về các vấn đề có tính lan tỏa, liên vùng và cần tính nhất quán cao (ví dụ: thu hút đầu tư FDI lớn, quy hoạch đất đai tổng thể, chính sách tài chính - ngân sách). Cấp cơ sở (cấp xã): Được trao quyền tự chủ và tự chịu trách nhiệm cao hơn trong việc thực thi chính sách, quản lý dịch vụ công, giải quyết thủ tục hành chính và hỗ trợ doanh nghiệp tại địa bàn.

Phân cấp tài chính đi đôi với phân cấp nhiệm vụ: Phải đảm bảo cấp được giao nhiệm vụ phải có đủ nguồn lực tài chính tương ứng để thực hiện. Điều này bao gồm việc tăng tỷ lệ nguồn thu được giữ lại hoặc tăng quyền quyết định chi tiêu của cấp cơ sở đối với một số lĩnh vực (ví dụ: chi tiêu cho hạ tầng cơ sở, phát triển nông thôn mới).

Cơ chế phối hợp và kiểm soát: Xây dựng cơ chế phối hợp dọc (giữa cấp trên và cấp dưới) và phối hợp ngang (giữa các sở/ban/ngành cùng cấp) rõ ràng, tránh tình trạng đùn đẩy trách nhiệm sau khi phân cấp.

Thứ hai, cải cách thủ tục hành chính (TTHC) và đẩy mạnh chính quyền số

Tinh gọn hóa TTHC: Tiếp tục rà soát, cắt giảm mạnh mẽ các giấy phép con, điều kiện kinh doanh không cần thiết. Áp dụng nguyên tắc kiểm soát rủi ro (Risk-Based Management) để chuyển từ kiểm soát trước sang hậu kiểm một cách hiệu quả và minh bạch hơn.

Hoàn thiện chính quyền điện tử/số: Đây là công cụ hữu hiệu nhất để hiện thực hóa việc phân cấp và nâng cao minh bạch:

Xây dựng nền tảng dữ liệu chung: Đồng bộ hóa dữ liệu về đất đai, đầu tư, dân cư giữa hai cấp tỉnh và cơ sở. Điều này giúp loại bỏ sự chông chéo thông tin và giảm thời gian giải quyết TTHC.

Phát triển dịch vụ công trực tuyến mức độ cao: Đảm bảo hầu hết các TTHC liên quan đến kinh tế (đăng ký kinh doanh, cấp phép đầu tư, xây dựng) được giải quyết hoàn toàn trực tuyến. Điều này giảm thiểu tương tác trực tiếp, loại bỏ tham nhũng vặt, và tăng tính công khai.

Thứ ba, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao

Tái cấu trúc, sắp xếp đội ngũ theo mô hình mới: Đánh giá lại đăng lục; Thực hiện đánh giá năng lực toàn diện đối với cán bộ, công chức, đặc biệt là những người từ các đơn vị hành chính trung gian bị giải thể hoặc sáp nhập. Chuyên nghiệp hóa: Tập trung củng cố đội ngũ chuyên gia về tài chính, quy hoạch, đầu tư công tại cấp tỉnh và đội ngũ thực thi, hỗ trợ doanh nghiệp tại cấp cơ sở. Cơ cấu lại đội ngũ theo vị trí việc làm và chuyên môn hóa rõ rệt hơn. Cơ chế lựa chọn cán bộ lãnh đạo: Áp dụng cơ chế thi tuyển công khai, minh bạch cho các vị trí quản lý then chốt, đặc biệt là các vị trí liên quan đến quản lý kinh tế, nhằm chọn ra những người có năng lực, tầm nhìn và đạo đức công vụ.

Đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu kỹ năng quản trị hiện đại: Đào tạo chuyên sâu về kỹ năng phân tích



chính sách dựa trên dữ liệu (Data-Driven Policy Making), quản lý dự án công, và kỹ năng đàm phán, xúc tiến đầu tư quốc tế. Bồi dưỡng kiến thức về các cam kết hội nhập kinh tế quốc tế (FTA, CPTPP, EVFTA) và pháp luật kinh tế quốc tế để nâng cao năng lực hỗ trợ doanh nghiệp địa phương tham gia chuỗi cung ứng toàn cầu. Nâng cao đạo đức công vụ và văn hóa phục vụ. Đào tạo không chỉ về kỹ năng mà còn về thái độ phục vụ, đề cao tính trách nhiệm và liêm chính trong thực thi công vụ.

Thứ tư, áp dụng cơ chế đánh giá và đãi ngộ dựa trên hiệu quả công việc

Quản lý dựa trên kết quả (RBM): Xây dựng hệ thống chỉ tiêu hiệu suất công việc (KPI) rõ ràng cho từng cơ quan và từng cá nhân. Các chỉ tiêu này phải gắn với mục tiêu phát triển kinh tế địa phương (ví dụ: chỉ số PCI, tỷ lệ giải ngân đầu tư công, số lượng doanh nghiệp thành lập mới).

Đãi ngộ xứng đáng: Áp dụng cơ chế tiền lương, thưởng và thăng tiến dựa trên kết quả và đóng góp thực tế. Điều này giúp giữ chân nhân tài và tạo động lực cho cán bộ, công chức.

Thứ năm, tăng cường kỷ luật, kỷ cương và tính minh bạch

Kỷ luật và minh bạch là công cụ kiểm soát quyền lực, đặc biệt quan trọng khi quyền lực và trách nhiệm được phân cấp mạnh mẽ hơn trong mô hình hai cấp.

Kiểm soát quyền lực, phòng chống tham nhũng, tiêu cực: Kiểm tra, thanh tra chuyên đề: Tập trung kiểm tra, thanh tra định kỳ và đột xuất vào các lĩnh vực quản lý kinh tế nhạy cảm, dễ phát sinh tiêu cực như quản lý đất đai, quy hoạch, đấu thầu dự án đầu tư công, và cấp phép khoáng sản. Hoàn thiện cơ chế giám sát độc lập. Tăng cường vai trò giám sát, phản biện của Hội đồng nhân dân (đặc biệt trong việc phê duyệt ngân sách và dự án), Kiểm toán Nhà nước, và các tổ chức xã hội, Mặt trận Tổ quốc. Quy định về xung đột lợi ích. Ban hành và thực thi nghiêm các quy tắc về đạo đức công vụ và xử lý xung đột lợi ích giữa công chức và doanh nghiệp để ngăn chặn "sân sau" và lợi ích nhóm.

Nâng cao tính công khai, minh bạch: Công khai quyết định kinh tế, mọi quyết định quan trọng về quy hoạch, dự án đầu tư công, đấu thầu, và thủ tục hành

chính phải được công khai rộng rãi và kịp thời trên cổng thông tin điện tử. Minh bạch ngân sách, đảm bảo công khai dự toán, quyết toán và chi tiêu ngân sách địa phương, đặc biệt là các khoản chi tiêu lớn và đầu tư công, để cộng đồng dễ dàng giám sát. Xây dựng cơ chế giải trình: Yêu cầu các cơ quan nhà nước, đặc biệt là các đơn vị được phân cấp, phải giải trình rõ ràng và kịp thời trước các chất vấn, phản ánh từ người dân và doanh nghiệp về hiệu quả quản lý kinh tế.

Thứ sáu, đổi mới công cụ và phương thức quản lý

Năng lực công cụ quyết định tốc độ và chất lượng của việc ra quyết định trong nền kinh tế thị trường.

Ứng dụng công nghệ thông tin và dữ liệu lớn (Big Data): Quản trị dựa trên dữ liệu, xây dựng hệ thống kho dữ liệu dùng chung (Data Lake) cho quản lý kinh tế. Ứng dụng công cụ phân tích dữ liệu lớn để: Dự báo và cảnh báo sớm, đưa ra dự báo về xu hướng thị trường, nhu cầu nhân lực, và cảnh báo sớm các rủi ro kinh tế (ví dụ: bong bóng bất động sản, chậm giải ngân vốn đầu tư); Phân tích tác động chính sách, đánh giá định lượng tác động của chính sách tài khóa, chính sách thu hút đầu tư ngay sau khi thực thi; Quản lý tài nguyên thông minh: Ứng dụng công nghệ GIS (Hệ thống thông tin địa lý) và IoT (Internet vạn vật) vào quản lý đất đai, đô thị và môi trường, cung cấp thông tin chính xác và cập nhật cho các quyết định quy hoạch và đầu tư.

Áp dụng các mô hình quản lý hiện đại: Quản lý dựa trên kết quả (RBM - Results-Based Management): Chuyển đổi trọng tâm quản lý từ quá trình (chi tiêu, thủ tục) sang kết quả (tác động, hiệu quả). Điều này đòi hỏi thiết lập rõ ràng mối liên hệ nhân quả giữa đầu vào, hoạt động, đầu ra và kết quả cuối cùng; Quản lý chất lượng toàn diện (TQM): Áp dụng các nguyên tắc quản lý chất lượng vào quy trình dịch vụ công, liên tục cải tiến TTHC và tăng sự hài lòng của người dân/doanh nghiệp.

Việc thực hiện đồng bộ, quyết liệt các giải pháp trên sẽ giúp bộ máy nhà nước, đặc biệt là hệ thống CQĐP hai cấp, nâng cao đáng kể năng lực kỹ trị, tính minh bạch và hiệu suất thực thi, tạo ra môi trường thuận lợi nhất cho sự phát triển kinh tế bền vững. ■

Tài liệu tham khảo:

1. Bộ Chính trị (2017). Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017, Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII "Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả".
2. Đảng Doanh (2025). Chính quyền địa phương 02 cấp - sự chuyển mình tích cực trong cải cách hành chính, truy cập tại <https://tcnn.vn/news/detail/68867/Chinh-quyen-dia-phuong-02-cap--su-chuyen-minh-tich-cuc-trong-cai-cach-hanh-chinh.html>
3. Nguyễn Thị Tố Uyên (2019). Xây dựng nhà nước kiến tạo phát triển ở Việt Nam, truy cập tại <https://tcnn.vn/news/detail/43299/Xay-dung-nha-nuoc-kien-tao-phat-trien-o-Viet-Nam.html>
4. Quốc hội (2025). Luật Tổ chức chính quyền địa phương, số 72/2025/QH15 ngày 16/6/2025.
5. Quốc hội (2025). Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/06/2025 về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh.